

Bản án số: 284/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12/2023

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **ĐỖ DUY HÙNG**

2. Bà **ÀU THỊ NGỌC HOA**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRƯỜNG AN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN VÕ LIÊN ANH** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 687/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **NGUYỄN KIM T**, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ HKTT: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi sinh sống: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **PHẠM NHỰT H**, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ HKTT: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 30/10/2023 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày:

Do mai mối nên bà và ông H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã M. Sống hạnh phúc đến tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do ông H thường nhậu nhẹt, chửi, đánh bà nên vợ chồng mất hạnh phúc. Nay bà yêu cầu được ly hôn ông H.

Con chung có một cháu tên Phạm Nguyên V, sinh ngày 24/5/2010, hiện đang sống với bà. Bà yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không có.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 29/11/2023 và lời khai tại Tòa, bị đơn ông Phạm Nhựt H trình bày:

Do quen biết nên ông và bà T kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng 05, 06 tháng nay thì phát sinh mâu

thuần do bất đồng quan điểm có cự cãi, ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Vợ tự bỏ ra ngoài sống khoảng 05 tháng nay. Nay ông còn thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn.

Con chung có một cháu tên Phạm Nguyên V, sinh ngày 24/5/2010, hiện đang sống với bà T.

Tài sản chung và nợ chung không có.

Nếu vợ chồng ly hôn thì con muốn sống với ai thì người đó nuôi, người kia không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ ý kiến như trên.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn ông H; giao con chung cho bà T nuôi, ông H không phải cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét, cho bà T ly hôn với ông H là có cơ sở. Bởi lẽ, tại Tòa, bà T xác định không còn tình cảm, không muốn hàn gắn với ông H. Cũng như, trong suốt khoảng thời gian ly thân và tại phiên tòa, mặc dù ông H không đồng ý ly hôn nhưng ông không đưa ra được giải pháp nào thuyết phục để vợ chồng đoàn tụ. Đồng thời, căn cứ vào ý kiến xác nhận của đại diện địa phương cho rằng ông H không chí thú làm ăn, thường uống rượu đánh vợ. Xét đây là hành vi bạo hành gia đình, người phụ nữ cần được bảo vệ. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Xét, giao cháu Phạm Nguyên V, sinh ngày 24/5/2010 cho bà T nuôi là có cơ sở. Bởi lẽ, cháu đã sống ổn định với bà T từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Và bản thân cháu V xác định muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Cũng như, ông H cho rằng nếu ly hôn thì con muốn sống với ai thì người đó nuôi. Từ đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cũng như tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý, đời sống sinh hoạt, học tập của cháu nên tiếp tục giữ nguyên hiện trạng việc nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí:* Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

[6] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 51, 56, 57, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Kim T. Cho bà Nguyễn Kim T được ly hôn ông Phạm Nhật H.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Nguyên V, sinh ngày 24/5/2010 cho bà T nuôi. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0014509 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tænh Tiền Giang;

TÒA

- VKSND huyện Cai Bø;

- Chi cục THADS huyện Cai Bø;

- UBND xã M;

- Cæc ñông sõi;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

